

Số: **23** /2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **26** tháng **11** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích các công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2017/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 220/TTr-STC ngày 18/9/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (gồm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp); phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp khác (không bao gồm lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích quy định tại Quyết định này là diện tích tối đa, được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt



động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Diện tích tối đa sử dụng cho hoạt động (m ²):					
		Tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	Tiếp dân	Quản trị hệ thống công nghệ thông tin	Kho chuyên ngành	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)
1	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	40	30	30	150	500	2m ² /chỗ ngồi
2	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức cấp tỉnh	40	30	40	200	400	(Không bao gồm diện tích sân khấu)
	Trong đó: Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Bắc Kạn	1.000					
3	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện	100	60	50	100	300	2m ² /chỗ ngồi (Không bao gồm diện tích sân khấu)
4	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã	60	40	40	100	300	
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kho chuyên ngành: Kho quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; kho lưu trữ, bảo quản tài liệu, hồ sơ dự án... - Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù: Phòng thu âm, dựng hình điện tử, phát thanh, tiếp âm, tiếp sóng thuộc Đài phát thanh- truyền hình; Báo; Phòng chống thiên tai... 							

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích các công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích các công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (gồm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp): Thực hiện theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích các công trình sự nghiệp khác (không bao gồm lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo): Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp tại đơn vị.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 12 năm 2019.

Điều 5. Xử lý chuyên tiếp

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng diện tích theo đúng định mức tại Quyết định này và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng chưa được quy định tại Quyết định này; các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KTCKT, NCPC (Hiện).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải